

Số: 537/QĐ-ĐHBL

Cà Mau, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào
và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức xét tuyển năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Căn cứ Quyết định 1558/QĐ-TTg ngày 24/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định 1363/QĐ -BGDĐT ngày 19/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2025;

Căn cứ Công văn số 2457/BGDĐT-GDDH ngày 19/5/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 429/QĐ-ĐHBL ngày 22/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Trường Đại học Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Liên kết đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và Tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trường Đại học Bạc Liêu công bố Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức xét tuyển năm 2025 (có phụ lục kèm theo).

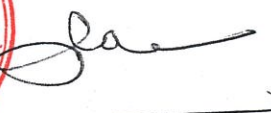
Điều 2. Trường tổ chức xét tuyển, thực hiện quy tắc quy đổi tương đương này để tuyển sinh các ngành đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2025 đảm bảo đúng Quy chế tuyển sinh hiện hành và các văn bản hướng dẫn khác liên quan.

Điều 3. Trường các đơn vị thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- HĐT, BGH;
- HĐTS 2025;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


Phan Văn Đan

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHBL ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)

QUY TẮC QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG NGUỒN ĐẦU VÀO VÀ ĐIỂM TRÚNG TUYỂN GIỮA CÁC TỔ HỢP, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT và xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)

- Quy tắc quy đổi sử dụng dữ liệu phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT làm gốc (ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển sử dụng thang điểm 30), tổng điểm xét tuyển (kể cả điểm ưu tiên) tối đa 30 điểm;

- Căn cứ dữ liệu thống kê thí sinh trúng tuyển nhập học 2 năm liền trước (năm 2024 và 2023) về kết quả học tập của sinh viên theo phương thức xét kết quả thi THPT và phương thức xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ);

- Căn cứ kết quả phân tích về tương quan giữa điểm các môn thi THPT và điểm trung bình các môn học ở THPT (học bạ) của cùng nhóm thí sinh;

- Khung quy đổi đưa ra các khoảng điểm của điểm học bạ theo tổ hợp môn (sau đây gọi tắt là ĐHB) và khoảng điểm các tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp theo phương pháp bách phân vị trên cơ sở phân tích kết quả thi của những thí sinh có cả điểm tổ hợp môn học bạ và điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT tương ứng.

Bảng 1. Khung quy đổi điểm trúng tuyển tổ hợp môn theo học bạ về điểm trúng tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT

Khoảng điểm	Điểm tổ hợp môn theo học bạ (ĐHB)	Điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp (tổ hợp gốc, ký hiệu: THM)
Khoảng 0	ĐHB ₀	THM ₀
Khoảng 1	ĐHB ₁	THM ₁
Khoảng 2	ĐHB ₂	THM ₂
Khoảng 3	ĐHB ₃	THM ₃
Khoảng 4	ĐHB ₄	THM ₄
Khoảng 5	ĐHB ₅	THM ₅
Khoảng 6	ĐHB ₆	THM ₆
Khoảng 7	ĐHB ₇	THM ₇
Khoảng 8	ĐHB ₈	THM ₈
Khoảng 9	ĐHB ₉	THM ₉

Khoảng điểm	Điểm tổ hợp môn theo học bạ (ĐHB)	Điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp (tổ hợp gốc, ký hiệu: THM)
Khoảng 10	ĐHB ₁₀	THM ₁₀
Khoảng 11	ĐHB ₁₁	THM ₁₁
Khoảng 12	ĐHB ₁₂	THM ₁₂
Khoảng 13	ĐHB ₁₃	THM ₁₃
Khoảng 14	ĐHB ₁₄	THM ₁₄
Khoảng 15	ĐHB ₁₅	THM ₁₅
Khoảng 16	ĐHB ₁₆	THM ₁₆

Bảng 2. Khung mức điểm quy đổi điểm trúng tuyển tổ hợp môn theo học bạ về điểm trúng tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT

Khoảng điểm	Điểm tổ hợp A00		Điểm tổ hợp B00		Điểm tổ hợp C00		Điểm tổ hợp D01		Điểm tổ hợp M00	
	ĐHB	THPT	ĐHB	THPT	ĐHB	THPT	ĐHB	THPT	ĐHB	THPT
Khoảng 0	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30
Khoảng 1	29	28,5	29	28,5	29,25	28,75	29,5	28,5	29,5	28,5
Khoảng 2	28,5	28	28,5	28	28,5	28	28,5	27,75	28,5	27,75
Khoảng 3	27,5	27	27,5	27	27,5	27	27,5	27	27,5	27
Khoảng 4	26,75	26,25	26,75	26,25	26,75	26,5	26,75	26,25	26,75	26,5
Khoảng 5	26,25	25,5	26,25	25,5	26,25	25,75	26,25	25,5	26,25	25,75
Khoảng 6	25,5	24,75	25,5	24,75	25,75	25	25,5	24,75	25,75	25
Khoảng 7	24,75	23,5	24,5	23,5	25,25	24,5	24,75	23,5	25,25	24,5
Khoảng 8	24	22,5	24	22,25	24,75	24	24	22,75	24,5	24
Khoảng 9	23,25	21,25	23,25	21,5	24	23,5	23,25	22,25	24	23,25
Khoảng 10	22,5	20,5	22,75	20,75	23,5	23	22,5	21,75	23,5	23
Khoảng 11	21,5	19,5	21,75	20	23	22,25	21,5	21	23	22,5

Khoảng điểm	Điểm tổ hợp A00		Điểm tổ hợp B00		Điểm tổ hợp C00		Điểm tổ hợp D01		Điểm tổ hợp M00	
	ĐHB	THPT	ĐHB	THPT	ĐHB	THPT	ĐHB	THPT	ĐHB	THPT
Khoảng 12	21	19	21,25	19,5	22,75	21	21	20,5	22,75	21,25
Khoảng 13	20,5	18,5	20,5	18	21,5	19,75	20,5	19,25	21,75	19,5
Khoảng 14	19,25	17,75	19,25	17,25	20,75	18,25	19,25	17,5	20,5	18,25
Khoảng 15	18,5	16,5	18,5	16,5	19,25	16,25	18,5	16,25	20	17
Khoảng 16	18	15	18	15	18	15	18	15	19,5	16,5

Công thức quy đổi ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển:

$$T_{HB} = ĐHB_i + \frac{(T_{THM} - THM_i) \times (ĐHB_{i-1} - ĐHB_i)}{(THM_{i-1} - THM_i)}$$

Trong đó:

i : là thứ tự của điểm trong khoảng điểm ($1 \leq i \leq 16$).

T_{HB} : là điểm trúng tuyển của tổ hợp môn theo học bạ.

$ĐHB_i$: là điểm của tổ hợp môn theo học bạ thứ i trong khoảng điểm của khung quy đổi (ví dụ: A00, A01, B00, C00, D01, ...).

THM_i : là điểm của tổ hợp môn thứ i theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (ví dụ: A00, A01, B00, C00, D01, ...).

T_{THM} : là điểm trúng tuyển của tổ hợp môn theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (ví dụ: T_{A00} , T_{B00} , T_{C00} , T_{D01} , ... lần lượt là điểm trúng tuyển của tổ hợp môn A00, B00, C00, D01, ... theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT).

Ví dụ mô tả: Giả sử điểm trúng tuyển theo tổ hợp A00 (ký hiệu là T_{A00}) khi đối chiếu với khung mức điểm quy đổi ở bảng 2 và điểm trúng tuyển nằm trong khoảng điểm $THM_{14} - THM_{13}$ sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo tổ hợp phương thức xét học bạ (T_{HB}) theo công thức sau:

$$T_{HB} = ĐHB_{14} + \frac{(T_{A00} - THM_{14}) \times (ĐHB_{13} - ĐHB_{14})}{(THM_{13} - THM_{14})}$$

Ví dụ cụ thể: Giả sử điểm trúng tuyển theo tổ hợp A00 (T_{A00}) theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT là 18,37 điểm ($T_{A00} = 18,37$) nằm trong khoảng 17,75 – 18,5 điểm ($THM_{13} = 18,5$; $THM_{14} = 17,75$) tương ứng với $ĐHB_{13} = 20,5$; $ĐHB_{14}$

= 19,25 sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo điểm thi T_{HB} theo công thức sau:

$$T_{HB} = 19,25 + \frac{(18,37 - 17,75) \times (20,5 - 19,25)}{(18,5 - 17,75)} = 19,25 + \frac{0,62 \times 1,25}{0,75} = 19,25 + \frac{0,775}{0,75} = 20,28$$

Như vậy, với mức điểm trúng tuyển theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT là 18,37 điểm (T_{A00} = 18,37) sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo phương thức xét học bạ là 20,28 điểm (T_{HB} = 20,28).

2. Quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT và phương thức sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức (thang điểm 1200)

- Quy tắc quy đổi sử dụng dữ liệu phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT làm gốc (ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển sử dụng thang điểm 30), tổng điểm xét tuyển (kể cả điểm ưu tiên) tối đa 30 điểm;

- Căn cứ dữ liệu thống kê thí sinh trúng tuyển nhập học 2 năm liền trước (năm 2024 và 2023) về kết quả học tập của sinh viên theo phương thức xét kết quả thi THPT và phương thức sử dụng kết quả thi ĐGNL để xét tuyển;

- Căn cứ kết quả phân tích về tương quan giữa kết quả học tập và phổ điểm của phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT và phương thức sử dụng kết quả thi ĐGNL của cùng nhóm thí sinh;

- Khung quy đổi đưa ra các khoảng điểm của bài thi ĐGNL (APT) và khoảng điểm các tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp theo phương pháp bách phân vị trên cơ sở phân tích kết quả thi của những thí sinh có cả điểm bài thi APT và điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT tương ứng.

Bảng 1. Khung quy đổi điểm trúng tuyển theo bài thi ĐGNL về điểm trúng tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT

Khoảng điểm	Điểm bài thi ĐGNL (APT)	Điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp (tổ hợp gốc, ký hiệu: THM)
Khoảng 0	APT ₀	THM ₀
Khoảng 1	APT ₁	THM ₁
Khoảng 2	APT ₂	THM ₂
Khoảng 3	APT ₃	THM ₃
Khoảng 4	APT ₄	THM ₄
Khoảng 5	APT ₅	THM ₅
Khoảng 6	APT ₆	THM ₆
Khoảng 7	APT ₇	THM ₇

Khoảng điểm	Điểm bài thi ĐGNL (APT)	Điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp (tổ hợp gốc, ký hiệu: THM)
Khoảng 8	APT ₈	THM ₈
Khoảng 9	APT ₉	THM ₉
Khoảng 10	APT ₁₀	THM ₁₀
Khoảng 11	APT ₁₁	THM ₁₁
Khoảng 12	APT ₁₂	THM ₁₂
Khoảng 13	APT ₁₃	THM ₁₃

Bảng 2. Khung mức điểm quy đổi điểm trúng tuyển theo bài thi ĐGNL về điểm trúng tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT

Khoảng điểm	Điểm bài thi đánh giá năng lực (APT)	Điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp			
		A00	B00	C00	D01
Khoảng 0	1200	30	30	30	30
Khoảng 1	1000	28,75	28,75	29	28,75
Khoảng 2	950	28	28	28,25	28
Khoảng 3	900	27	27	27,5	27,25
Khoảng 4	875	26,5	26,25	27	26,75
Khoảng 5	850	25,75	25,5	26,25	26
Khoảng 6	825	24,5	24,25	25	24,75
Khoảng 7	800	23,25	23	23,75	23,75
Khoảng 8	775	22	21,75	22,5	22,25
Khoảng 9	750	20,75	20,5	21,25	21
Khoảng 10	725	19,5	19,25	20	19,75
Khoảng 11	675	18,25	18	18,75	18,5
Khoảng 12	600	16,75	16,5	17,25	17
Khoảng 13	550	15	15	15	15

Công thức quy đổi ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển:

$$T_APT = APT_i + \frac{(T_THM - THM_i) \times (APT_{i-1} - APT_i)}{(THM_{i-1} - THM_i)}$$

Trong đó:

i : là thứ tự của điểm trong khoảng điểm ($1 \leq i \leq 13$).

T_APT : là điểm trúng tuyển theo bài thi ĐGNL.

APT_i : là điểm của bài thi ĐGNL thứ i trong khoảng điểm của khung quy đổi.

THM_i : là điểm của tổ hợp môn thứ i theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (ví dụ: A00, A01, B00, C00, D01, ...).

T_THM : là điểm trúng tuyển của tổ hợp môn theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (ví dụ: T_A00 , T_B00 , T_C00 , T_D01 , ... lần lượt là điểm trúng tuyển của tổ hợp môn A00, B00, C00, D01, ... theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT).

Ví dụ mô tả: Giả sử điểm trúng tuyển theo tổ hợp A00 (ký hiệu là T_A00) khi đối chiếu với khung mức điểm quy đổi ở bảng 2 và điểm trúng tuyển nằm trong khoảng điểm $THM_8 - THM_7$ sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo điểm thi APT (T_APT) theo công thức sau:

$$T_APT = APT_8 + \frac{(T_A00 - THM_8) \times (APT_7 - APT_8)}{(THM_7 - THM_8)}$$

Ví dụ cụ thể: Giả sử điểm trúng tuyển theo tổ hợp A00 (T_A00) theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT là 22,13 điểm ($T_A00 = 22,13$) nằm trong khoảng 22,0 – 23,25 điểm ($THM_7 = 23,25$; $THM_8 = 22,0$) tương ứng với $APT_7 = 800$, $APT_8 = 775$ sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo điểm thi T_APT theo công thức sau:

$$T_APT = 775 + \frac{(22,13 - 22,0) \times (800 - 775)}{(23,25 - 22,0)} = 775 + \frac{0,13 \times 25}{1,25} = 775 + \frac{3,25}{1,25} = 777,6$$

Như vậy, với mức điểm trúng tuyển theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT là 22,13 điểm ($T_A00 = 22,13$) sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo điểm thi ĐGNL là 777,6 điểm ($T_APT = 777,6$).

3. Quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT và phương thức sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá đầu vào đại học V-SAT (thang điểm 450)

- Quy tắc quy đổi sử dụng dữ liệu phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT làm gốc (ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển sử dụng thang điểm 30), tổng điểm xét tuyển (kể cả điểm ưu tiên) tối đa 30 điểm;

- Căn cứ dữ liệu thống kê thí sinh trúng tuyển nhập học 2 năm liền trước (năm 2024 và 2023) về kết quả học tập của sinh viên theo phương thức xét kết quả thi THPT và phương thức sử dụng kết quả thi V-SAT để xét tuyển;

- Căn cứ kết quả phân tích về tương quan giữa kết quả học tập và phổ điểm của phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT và phương thức sử dụng kết quả thi V-SAT của cùng nhóm thí sinh;

- Khung quy đổi đưa ra các khoảng điểm của tổ hợp môn thi V-SAT và khoảng điểm các tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp theo phương pháp bách phân vị trên cơ sở phân tích kết quả thi của những thí sinh có cả điểm tổ hợp môn thi V-SAT và điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT tương ứng.

Bảng 1. Khung quy đổi điểm trúng tuyển theo tổ hợp môn thi V-SAT về điểm trúng tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT

Khoảng điểm	Điểm tổ hợp môn thi V-SAT (V-SAT)	Điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp (tổ hợp gốc, ký hiệu: THM)
Khoảng 0	V-SAT ₀	THM ₀
Khoảng 1	V-SAT ₁	THM ₁
Khoảng 2	V-SAT ₂	THM ₂
Khoảng 3	V-SAT ₃	THM ₃
Khoảng 4	V-SAT ₄	THM ₄
Khoảng 5	V-SAT ₅	THM ₅
Khoảng 6	V-SAT ₆	THM ₆
Khoảng 7	V-SAT ₇	THM ₇
Khoảng 8	V-SAT ₈	THM ₈
Khoảng 9	V-SAT ₉	THM ₉
Khoảng 10	V-SAT ₁₀	THM ₁₀
Khoảng 11	V-SAT ₁₁	THM ₁₁
Khoảng 12	V-SAT ₁₂	THM ₁₂

Bảng 2. Khung mức điểm quy đổi điểm trúng tuyển tổ hợp môn theo điểm thi V-SAT về điểm trúng tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT

Khoảng điểm	Điểm tổ hợp A00		Điểm tổ hợp B00		Điểm tổ hợp C00		Điểm tổ hợp D01	
	V-SAT	THPT	V-SAT	THPT	V-SAT	THPT	V-SAT	THPT
Khoảng 0	450	30	450	30	450	30	450	30
Khoảng 1	400	28,25	410	28,75	400	29,25	415	27,75

Khoảng điểm	Điểm tổ hợp A00		Điểm tổ hợp B00		Điểm tổ hợp C00		Điểm tổ hợp D01	
	V-SAT	THPT	V-SAT	THPT	V-SAT	THPT	V-SAT	THPT
Khoảng 2	385	27,5	392	27	379	28,5	393	25,5
Khoảng 3	372	26,6	380	26,25	366	28	384	24,6
Khoảng 4	352	25,5	360	24,75	349	27	367	23,75
Khoảng 5	327	23,75	335	23,25	334	26	346	22,25
Khoảng 6	308	22,35	314	21,85	321	25,25	329	21,25
Khoảng 7	291	21,25	297	20,75	309	24,5	314	20,25
Khoảng 8	275	20,25	280	19,6	282	22,75	298	19,5
Khoảng 9	258	19,25	260	18,35	265	21,5	283	18,6
Khoảng 10	240	17,75	243	17,25	240	19,6	266	17,75
Khoảng 11	220	16,6	222	16,25	220	17,75	245	16,75
Khoảng 12	200	15	200	15	200	15	200	15

Công thức quy đổi ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển:

$$T_VSAT = V-SAT_i + \frac{(T_THM - THM_i) \times (V-SAT_{i-1} - V-SAT_i)}{(THM_{i-1} - THM_i)}$$

Trong đó:

i : là thứ tự của điểm trong khoảng điểm ($1 \leq i \leq 12$).

T_VSAT : là điểm trúng tuyển theo tổ hợp môn thi V-SAT

$V-SAT_i$: là điểm của tổ hợp môn thi V-SAT thứ i trong khoảng điểm của khung quy đổi (ví dụ: A00, A01, B00, C00, D01, ...).

THM_i : là điểm của tổ hợp môn thứ i theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (ví dụ: A00, A01, B00, C00, D01, ...).

T_THM : là điểm trúng tuyển của tổ hợp môn theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (ví dụ: T_A00 , T_B00 , T_C00 , T_D01 , ... lần lượt là điểm trúng tuyển của tổ hợp môn A00, B00, C00, D01, ... theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT).

Ví dụ mô tả: Giả sử điểm trúng tuyển theo tổ hợp B00 (ký hiệu là T_B00) khi đối chiếu với khung mức điểm quy đổi ở bảng 2 và điểm trúng tuyển nằm trong khoảng điểm $THM_9 - THM_8$ sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo tổ hợp môn thi V-SAT (T_VSAT) theo công thức sau:

$$T_VSAT = V-SAT_9 + \frac{(T_B00 - THM_9) \times (V-SAT_8 - V-SAT_9)}{(THM_8 - THM_9)}$$

Ví dụ cụ thể: Giả sử điểm trúng tuyển theo tổ hợp B00 (T_B00) theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT là 19,42 điểm (T_B00 = 19,42) nằm trong khoảng 18,35 - 19,6 điểm (THM₈ = 19,6; THM₉ = 18,35) tương ứng với V-SAT₈ = 280, V-SAT₉ = 260 sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo điểm thi T_VSAT theo công thức sau:

$$T_VSAT = 260 + \frac{(19,42 - 18,35) \times (280 - 260)}{(19,6 - 18,35)} = 260 + \frac{1,07 \times 20}{1,25} = 260 + \frac{21,4}{1,25} = 277,12$$

Như vậy, với mức điểm trúng tuyển của tổ hợp B00 theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT là 19,42 điểm (T_B00 = 19,42) sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển của tổ hợp B00 theo phương thức sử dụng kết quả thi V-SAT là 277,12 điểm (T_VSAT = 277,12).

4. Tổ hợp gốc (tổ hợp quy đổi tương đương) áp dụng ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển quy đổi theo ngành/ chương trình

STT	Mã ngành/ chương trình	Tên ngành/ chương trình	Tổ hợp gốc áp dụng quy đổi (tổ hợp quy đổi ở bảng 2 của khung mức điểm quy đổi)	Ghi chú
1	7140202	Giáo dục Tiểu học	C00	Các tổ hợp còn lại của cùng một ngành/ chương trình, cùng phương thức xét tuyển áp dụng ngưỡng đầu vào và điểm trúng như điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của tổ hợp gốc (điểm trúng tuyển của các tổ hợp là bình đẳng, không chênh lệch)
2	7480201	Công nghệ thông tin	A00	
3	7340101	Quản trị kinh doanh	A00	
4	7340301	Kế toán	A00	
5	7340201	Tài chính – Ngân hàng	A00	
6	7220101	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	C00	
7	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	
8	7620301	Nuôi trồng thủy sản	B00	
9	7620105	Chăn nuôi	B00	
10	7620112	Bảo vệ thực vật	B00	
11	7440301	Khoa học môi trường	B00	
12	51140201	Giáo dục Mầm non	M00	